

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2016

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hỗ trợ lãi suất đối với tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt như sau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân thực hiện vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt (sau đây gọi tắt là Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt

đáp ứng điều kiện quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và Thông tư này (sau đây gọi tắt là chủ dự án).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ lãi suất tiền vay cho chủ dự án thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này trong phạm vi số vốn vay tại thời điểm xét hỗ trợ lãi suất và trong hạn mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

2. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ lãi suất theo Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này đối với khoản vay tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Chủ dự án không được hưởng hỗ trợ đối với khoản vay tổ chức tín dụng để thực hiện cho dự án khác.

3. Chủ dự án chỉ được hưởng hỗ trợ đối với các khoản vay được giải ngân kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 (thời điểm Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành) để triển khai thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 của Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg, thuộc danh mục được hỗ trợ theo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Trường hợp các khoản vay (gồm cả gốc và lãi) bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ thì không được hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ hoặc được gia hạn nợ. Trường hợp chủ dự án đã thanh toán nợ quá hạn và trả nợ đúng hạn từ kỳ trả nợ tiếp theo thì chủ dự án tiếp tục được hưởng hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Trong trường hợp có nhiều chính sách hỗ trợ từ các chương trình, dự án khác nhau cho dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt thì chủ dự án được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất.

6. Thời gian hỗ trợ lãi suất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không vượt quá thời gian vay vốn thực tế của từng khoản vay.

Điều 4. Điều kiện được hưởng hỗ trợ

Chủ dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng khi đáp ứng được đầy đủ các điều kiện sau:

1. Có dự án đầu tư phương tiện, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định pháp luật về đầu tư.

2. Có vay vốn tại tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án quy định tại Khoản 1 Điều này và sử dụng vốn vay đúng mục đích.

3. Đảm bảo các quy định hiện hành trong kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

Điều 5. Mức hỗ trợ, thời hạn hỗ trợ

Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các nội dung về hỗ trợ lãi suất cho các chủ đầu tư thực hiện các dự án quy định tại Điều 4 Thông tư này trên địa bàn để đảm bảo việc hỗ trợ của địa phương công bằng, công khai và minh bạch, bao gồm:

1. Hạn mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất.
2. Mức hỗ trợ lãi suất.
3. Thời gian hỗ trợ lãi suất.

Điều 6. Phương thức hỗ trợ

Việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo quy định của từng địa phương và thông qua Kho bạc Nhà nước trên cơ sở đầy đủ hồ sơ, thủ tục và xác nhận của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ của chủ dự án bao gồm:

1.1. Đơn đề nghị hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt của chủ dự án có xác nhận của chính quyền địa phương nơi thực hiện dự án (theo Phụ lục 1, Phụ lục 2 đính kèm Thông tư này).

1.2. Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định.

- 1.3. Hợp đồng tín dụng.

1.4. Bảng kê dư nợ vay, lãi vay và chứng từ hoặc các giấy tờ tương đương có xác nhận của tổ chức tín dụng xác định chủ dự án có vay vốn tại tổ chức tín dụng, khoản nợ trong hạn và sử dụng vốn vay đúng mục đích để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

1.5. Bảng kê hoặc bảng tính số tiền lãi đề nghị được hỗ trợ được xác định như sau:

- a) Số tiền lãi được hỗ trợ cho một khoản vay được tính theo công thức sau:

Số tiền đề nghị hỗ trợ lãi suất	=	$\sum_{i=1}^n$	Mức lãi suất hỗ trợ	x	Tổng các tích số giữa dư nợ vay vốn được hỗ trợ lãi suất với số ngày dư nợ thực tế trong tháng 30
--	---	----------------	------------------------	---	---

Trong đó:

- Mức lãi suất hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư này và được tính theo đơn vị: % tháng.

- n là số ngày dư nợ thực tế trong kỳ được hỗ trợ lãi suất.

- Dư nợ vay vốn được hỗ trợ lãi suất là phần dư nợ của chủ dự án tại tổ chức tín dụng thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Số tiền lãi được hỗ trợ của chủ dự án là tổng số tiền hỗ trợ lãi suất của tất cả các khoản vay mà chủ dự án được hỗ trợ.

2. Chủ dự án có thể nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Trường hợp chủ dự án nộp hồ sơ qua đường bưu điện, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ phải là bản chính hoặc bản sao có chứng thực và thời gian nhận hồ sơ được tính theo dấu bưu điện. Trường hợp chủ dự án nộp hồ sơ trực tiếp, các giấy tờ, văn bản trong hồ sơ là bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

Điều 8. Trình tự, thủ tục hỗ trợ

1. Chủ dự án thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ sau khi hoàn tất hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Điều 7 Thông tư này nộp cho Sở Giao thông vận tải nơi chủ dự án thực hiện dự án.

2. Căn cứ vào hồ sơ của chủ dự án, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ của chủ dự án, Sở Giao thông vận tải kiểm tra, rà soát hồ sơ, nếu thấy hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, không đủ điều kiện hỗ trợ theo qui định, Sở Giao thông vận tải thông báo cho chủ dự án. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của chủ dự án, Sở Giao thông vận tải chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, số tiền hỗ trợ và tổng hợp, lấy ý kiến của Sở Tài chính trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án. Kết quả thẩm định phải được lập thành văn bản và được lưu giữ tại Sở Giao thông vận tải cùng với hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

3. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét ra quyết định về danh sách dự án được hỗ trợ, số tiền hỗ trợ, thời gian hỗ trợ cụ thể cho từng dự án